

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25-11-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Việt Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng.
2. Ông Đinh Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm số 93/2021/TB-TA ngày 27-10-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1987 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố B, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi làm việc: Công ty Lock&Lock Living Life, địa chỉ: Khu công nghiệp M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Thành N, sinh năm 1983. Địa chỉ: 46/3 khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T trình bày:

Năm 2009, ông Đỗ Thành N có mở tiệm tóc, bà T đến làm tóc và quen ông N. Sau thời gian tìm hiểu, hai bên nảy sinh tình cảm, được gia đình tổ chức lễ cưới, và tự nguyện sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, được ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyền số 01/2009 ngày 28-7-2009. Vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Do ông N không dung hòa được mối quan hệ giữa mẹ chồng và

vợ, cũng như mối quan hệ giữa hai bên gia đình nội, ngoại, không quan tâm, bảo vệ vợ. Mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ tháng 02 năm 2021, vợ chồng sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Hoàng Thái S, sinh ngày 21-5-2010, cháu đang sống với ông N. Bà T đồng ý giao cháu S cho ông N nuôi dưỡng. Bà làm việc tại công ty Lock&Lock Living Life, thu nhập thực tế sau khi trừ bảo hiểm, thuế khoảng 7.000.000 đồng/tháng và đang ở nhà thuê, mỗi tháng hết 1.000.000 đồng/tháng tiền thuê nhà. Sau khi trừ chi phí sinh hoạt, bà T không còn thu nhập để lo cho con. Từ ngày sống ly thân, bà không cấp dưỡng nuôi con. Ông N chạy xe cho em chồng là ông Đỗ Mạnh C, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng/tháng, hiện đang sống với bố mẹ, không tốn chi phí thuê nhà, ông N vẫn đảm bảo cuộc sống cho cháu Sơn, nên bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Đỗ Thành N: Kết quả xác minh tại Công an phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ông N có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N, nhưng ông N vắng mặt không tham gia tố tụng tại Tòa.

3. Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng T không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông N, con giao cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Giao con chung cháu S cho ông N nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng T yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn ông Đỗ Thành N, địa chỉ: khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Đỗ Thành N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần hai tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2

Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông N.

Về nội dung: Bà T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành N và bà Nguyễn Hồng T thời điểm kết hôn đã đủ tuổi và tự nguyện kết hôn, được ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87, quyển số 01/2009 ngày 28-7-2009, nên hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại ủy ban nhân dân phường P, thị xã P thì mâu thuẫn gia đình địa phương không nhận được trình báo nên không nắm được. Theo bà Vũ Thị Kim T1 mẹ ông N thì bà T là con dâu của bà, do mâu thuẫn bà T đã bỏ nhà đi từ mùng 01 tết năm 2021.

Xét thấy, ông N không tham gia hoà giải đoàn tụ gia đình, bà T không còn tình cảm với ông N, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm chăm sóc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà T đề nghị cho bà được ly hôn với ông N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà T trình bày vợ chồng có một con chung là cháu Đỗ Hoàng Thái S, sinh ngày 21-5-2010 là phù hợp với lời khai của bà Vũ Thị Kim T và giấy khai sinh của cháu Đỗ Hoàng Thái S.

Qua xác minh tại trường học tiểu học P và gia đình ông N, cháu S đang do ông N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn phát triển tốt, học lực khá, vui vẻ hòa đồng với các bạn. Bà T đồng ý giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, là phù hợp với nguyện vọng của cháu S, cũng như điều kiện sống hiện nay của cháu, tiếp tục giao cháu Đỗ Hoàng Thái S cho ông N nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Từ khi ly thân, bà T thừa nhận không cấp dưỡng nuôi con, cuộc sống của bà cũng khó khăn, không đủ cấp dưỡng hàng tháng cho con, bà T sẽ chu cấp cho con tùy điều kiện thực tế của mình. Xét thấy, ông N vẫn đảm bảo cho cháu Sơn phát triển toàn diện về mọi mặt, bà T yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T trình bày vợ chồng không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Đỗ Thành N.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với ông Đỗ Thành N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T được ly hôn với ông Đỗ Thành N.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Cháu Đỗ Hoàng Thái S, sinh ngày 21-5-2010 là con chung của bà Nguyễn Hồng T và ông Đỗ Thành N. Giao cháu Đỗ Hoàng Thái S cho ông Đỗ Thành N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Hồng T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Đỗ Thành N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006362 ngày 15-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25-11-2021) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Việt Hà